

Tiết Tháo Nhà Nho.



TiênSha-LêLuyên

Tuổi trẻ tôi đã có một thời gian lăn lóc trong chốn lửa đạn hiểm nghèo. Cuộc đời lính chiến khổ nhọc chết chóc trăm chiều, nhưng cũng không kém phần hào hùng và có vinh dự to lớn là được phục vụ cho tổ quốc, dân tộc. Điều đó đã đủ để tôi chấp nhận dần thân. Và trên bước đường “bảo quốc an dân” tôi đã gặp không ít chuyện thương tâm và cả những chuyện lý thú bất ngờ.

Sau ngày ký hiệp định Paris 27-1-73, tại vùng I, Sư đoàn 3 BB từ Quảng Trị được di chuyển vào Đà Nẵng đảm nhận trách nhiệm vòng đai an ninh, đóng bản doanh tại căn cứ Freedom Hill sau đổi tên là Hòa Khánh, thay thế Lữ đoàn 196 Hoa Kỳ về nước. Sư đoàn vừa mới được tái bổ sung, tổ chức huấn luyện và trang bị ... sau những ngày tan tác vì quần nhau với giặc tại mặt trận giới tuyến.

Trong thời gian còn nhiều khó khăn này, để giúp Sư Đoàn tránh khỏi những nan giải bất ngờ, đơn vị Nha Kỹ Thuật của tôi nhận lệnh Quân đoàn, biệt phái một liên toán tăng cường nhảy thám sát.

Nhiệm vụ của chúng tôi là truy tìm hang ổ các lực lượng thuộc Mặt Trận 44, Sư đoàn 711 Bắc Việt và các đơn vị tăng cường của Liên khu V. Sau đó sẽ điều hợp và xử dụng tối đa hỏa lực phi pháo “Phong Lô” của Hoa Kỳ để giáng những đòn sấm sét, bất ngờ xuống đầu địch.

Phần còn lại là các cuộc hành quân táo thanh của Sư

đoàn 3 BB, tiếp tục đập nát những đơn vị địch đe dọa Quảng Nam - Đà Nẵng. Chúng gồm hai sư đoàn chính quy và 10 tiểu đoàn địa phương đã bám đất, bám dân hàng chục năm nay mà ta không làm suy suyền gì được chúng.

Vào chiến dịch khoảng một tháng, trong một lần công tác ngắn ngày ở vùng rừng núi tây-bắc quận Hiếu Đức, để xác minh một nguồn tin tình báo quân đoàn. Khi kết thúc công tác, trên đường di chuyển về, một đơn vị Địa phương quân và một sĩ quan quân báo có nhiệm vụ đón lỏng toán chúng tôi, bảo vệ về đến phi trường quận có trực thăng chờ sẵn. Trên đường triệt xuất, chúng tôi tình cờ cứu được một đứa bé gái khoảng 8 tuổi, đang chạy chơi trong vườn nhà hoang, bị rắn độc cắn.

Nạn nhân trán đâm đũa mò hôi, nằm nhắm mắt thiêm thiếp, người lả đi vì đau đớn. Bắp chân sưng tấy lên và nơi vết cắn đã bắt đầu xuất hiện dấu thâm đang chuyển dần sang màu tím thẫm. Người lính y tá của toán lập tức dùng băng gạc thắt nút garrot buộc chặt ở phần trên vết thương, ngăn không cho nọc độc theo máu chạy vào tim. Anh xử dụng cây dao mổ, nhanh nhẹn rạch một đường nơi miệng vết thương để rút máu độc. Máu đen trào ra theo vết dao. Để mặc cho người lính khác nặn máu độc ra, anh lựa kiếm hai ống thuốc, rồi vén tay áo thoa bông sát trùng và chích cả hai cho cháu bé. Thao tác cấp cứu của người y tá biệt kích thật gọn gàng chính xác, rất chuyên nghiệp. Xong việc, anh quay sang nói với tôi:

- Em đã chích vắc xin chống độc và một ống thuốc Digoxin trợ tim, nhưng có thể ta gặp cháu hơi muộn. Mười phút nặng nề trôi qua nhưng bé vẫn chưa tỉnh. Khuôn mặt thơ ngây đau đớn đang tái dần và hơi thở mệt nhọc. Tôi quay ra trình bày sự việc với vị thiếu úy quân báo. Một thoáng suy nghĩ rồi anh ta trả lời:

- Tình trạng nguy cấp, để lâu nọc độc ngấm vào tim sẽ không cứu nổi. Nếu kịp thời chuyển cháu ra bệnh viện Đà Nẵng thì còn hy vọng cứu sống và may mắn thoát khỏi bị tật

nguyên. Anh có cách gì không?

Trong lớp áo nguy trang, người quân báo không biết tôi mang cấp bậc gì, tuy nhiên là trưởng toán thì cấp bậc tôi cũng bằng hoặc hơn anh ta. Tôi hỏi sơ qua về tình hình an ninh tại chỗ và có quyết định ngay. Lập tức tôi liên lạc với trực thăng trình bày lý do cần cứu cháu bé khẩn cấp, đồng thời nói rõ tình hình an ninh tại chỗ khá tốt và đề nghị xin bốc toán ngay tại chỗ. Suy nghĩ một lát, vị sĩ quan pilot tốt bụng trả lời đồng ý. Tôi cung cấp tọa độ điểm dừng, khói màu và panel báo hiệu rồi quay sang toán, lệnh cho anh em bung rộng ra làm vòng đai an ninh bãi đáp. Tôi cũng yêu cầu đơn vị bạn bố trí các vị trí khác để yểm trợ đề phòng. Sau cùng tôi nói với vị sĩ quan:

- Chúng ta đang làm công tác của lương tâm. Không thể thấy chết mà không cứu, do đó tôi đã không thực hiện đúng theo kế hoạch hành quân. Nhưng đó là điều cần nên làm và phải làm cấp thời. Tôi nghĩ, chắc là thượng cấp cũng thông cảm và đồng ý với quyết định của chúng ta. Đây là địa chỉ nhà của tôi, thiếu úy cố gắng liên lạc với gia đình cháu bé để cho họ biết tin yên lòng và hẹn gặp họ sớm tại Đà Nẵng, hầu tiếp tục lo cho cháu bé.

Bắt tay từ giã. Chúng tôi, lớp người trai trẻ của đất nước, cùng chung một lý tưởng quốc gia nhưng “bình thủy tương phùng”. Từ đó như những cánh chim trời mang trọng trách núi sông trên vai, rày đây mai đó, tôi không còn gặp lại vị sĩ quan trẻ có tấm lòng nhân ái đó nữa.

Người đầu tiên xuống với cháu bé là một cụ già. Một ông lão khoẻ mạnh, da thịt hồng hào, râu tóc trắng như cước, cốt cách tao nhã ung dung. Hôm gặp cụ, tôi đã ngạc nhiên không ít. Lớn hơn tôi vài tuổi nhưng phong thái ông già ẩn dụ một cái gì đó khác thường, làm người đối diện bị thu hút, chú ý.

Giữa cái oi bức của trời nắng gắt, cụ vẫn chỉnh tề với

khăn đóng và chiếc áo dài the thâm đã cũ nhưng sạch sẽ, chiếc dù đen treo lơ lửng trên tay. Cụ bước đi tự tin giữa dòng người thành phố đông đúc mặc âu phục, cho ta thấy rõ một hình ảnh đối nghịch thật cô đơn nhưng nổi bật giữa vô vàn cái hỗn độn tầm thường khác. Cụ như là mẫu người còn sót lại của một thời quá khứ lễ nghi khuôn phép, giữ gìn được khoảng không gian riêng tư của mình, không để cái phàm tình xô dạt tới.

Cụ ân cần mời ba tôi về thăm chơi nhà cụ mấy hôm. Khi về, ba tôi cứ tấp tấc khen ngợi một gia đình nề nếp gia giáo, hiếm thấy trong thời buổi đất nước loạn ly và xã hội suy đồi đạo đức này.

Vài tháng sau, vào dịp gần ngày Tết, tôi và một người bạn quyết định tìm đến thăm nhà vị thâm nho để thỏa tính tò mò. Bỏ con đường hương lộ dẫn vào quận, chúng tôi theo lời chỉ dẫn chạy vespa dọc theo bờ đập con đê vào thị trấn. Nhà cụ nằm gần quận đường, bên sườn đồi trong vòng đai an ninh quốc gia.

Giữa mảnh vườn rộng thênh thang sum suê cây trái, một lối đi lát đá sạch sẽ chạy quanh co dẫn vào ngôi nhà đồ sộ lợp ngói âm dương, vẫn còn lưu giữ nhiều nét cổ kính trang nghiêm. Phía trước nhà có hồ nhân tạo, trồng sen thả cá. Một chiếc cầu gỗ ngắn, kiểu cong cong dẫn ra giữa hồ nối liền nhà thủy tạ hình bát giác làm bằng gỗ mít lên nước bóng láng.

Năm tháng đã biến gỗ từ màu vàng ngả sang màu nâu sẫm trầm mặc, làm nổi bật ba chữ nho đại tự kim tuyến treo trước mái hiên.

Cụ niềm nở đón chúng tôi bước lên chiếc cầu xinh xắn. Một cây thị đại thụ trái vàng rực lung lẳng như đèn treo, tỏa những cành lá to lớn phủ bóng râm mát xuống mặt hồ. Tiếng chim hót riu rít. Cụ già chỉ tấm biển nói với chúng tôi đây là “Nghênh Phong Các”⁽¹⁾.

Quả đúng như thế, giữa tĩnh lặng của đất trời vào xuân, ngồi giữa lòng hồ sen gió hiu hiu mát, hương hoa thơm ngát,

chiêu mấy ngụm trà xanh nấu bằng sương đêm đọng trên lá sen, ta thấy lòng mình thanh thản lạ thường. Có thể, mới thám thía được hết cái thú tiêu dao hưởng nhàn của những bậc trọng nho và hiểu rõ tại sao họ xem thường chốn quan trường phù hoa.

Theo chân cụ già, chúng tôi bước vào một hành lang nhỏ lát gạch vuông màu đỏ bầm, dẫn vào gian nhà chính điện. Đây là ngôi từ đường. Bên trong, bàn ghế tử thờ toàn bằng gỗ cẩm lai cẩn chạm công phu. Những cây cột nhà bằng gỗ lim to lớn, cho thấy gia đình cụ vào bậc giàu có.

Tường vôi mới quét để đón xuân, vài chỗ có treo mây bức ảnh gia đình phóng lớn. Giữa nhà, bề thế một chiếc tủ gỗ đen tuyền đồ sộ, phía trước mặt tủ khám xà cừ hình một cây trúc thân thẳng đứng uy nghi, cành lá mềm mại, tượng trưng cho người quân tử - *Trúc hữu quân tử chi đạo*. Hai bên mặt tủ cẩn hình tứ linh: Long, Lân, Quy, Phụng. Bên trên thờ Phật uy nghi, phía sau, dưới thấp hơn một chút là chỗ thờ cúng những người quá cố.

Nói tiếp gian nhà thờ thông qua một khung cửa lớn bằng kính, là một gian nhà xây bê tông 2 tầng gồm có nhiều phòng ngủ ở tầng trên, tầng trệt là nhà bếp, phòng ăn và chỗ dành riêng cho các sinh hoạt gia đình hàng ngày. Mái đông của trang viên có căn phòng lớn đóng kín cửa.

Ngang qua một cửa hông nhỏ, chúng tôi bước vào phía gian nhà mái Tây. Một khung cảnh hữu tình hiện ra. Những chậu hoa tết đủ loại đang nở rộ hai bên lối đi trên cái sân nhỏ trước hiên nhà. Nào hường, cúc, đào, thược dược, vạn thọ ... thi nhau khoe sắc. Những giò lan quý cả màu sắc lẫn hương thơm, tỏa ngào ngạt trong khí trời vào xuân ấm áp.

Đợi chúng tôi ngắm cảnh xong, cụ mời vào thư phòng, ngồi bên cạnh những chậu mai nhỏ cánh trắng ẻo lả vừa mới nở hoa đêm qua. Đây là nơi cụ tiếp khách, đàm đạo và viết thư họa. Cụ chỉ những cành mai thân gầy guộc, nét thanh tao, bảo rằng hoa ả dụ hồn Đường Thi. Trong phòng toàn là mai, màu trắng tinh khiết, màu vàng tươi thanh cao, màu hồng

phần thướt tha, màu đỏ son sắt. Cụ rất thích mai. “*Thượng phong tiết, đa phong lục, nhiều phong nhã*” (2), cụ bảo thế.

Bày ấm chén ra, cụ mời chúng tôi uống trà. Ngay cả việc pha trà cũng đủ làm chúng tôi thích thú, khâm phục. Tráng ấm chén sơ qua một lượt nước sôi, cho vừa đủ trà vào ấm, rồi châm một ít nước sôi, rót nhanh nước đó đổ ra ngoài. Cụ bảo đó là nước dùng rửa trà, để khử bỏ hoàn toàn bụi bẩn bám vào trong khi sao sấy. Sau đó cụ pha hãm liền ba nước, đều rót vào chiếc chén cái, xong rồi cụ chế nước sôi ngang đến miệng ấm, đậy kín nắp. Tráng sơ lại mấy chiếc chén con một lần nữa, cụ bắt đầu chuyên trà từ chén cái sang chén quân. Màu trà xanh đượm óng ánh như mật ong, trong như hổ phách, không lẫn một tí cặn bã.

Nâng chung trà lên môi chưa kịp uống, mùi thơm theo



thư họa

khói bay xộc vào mũi ngay ngất. Nhấp chậm rãi từng ngụm nhỏ, lúc đầu thấy hơi chát, nhưng xuống đến cổ họng bỗng có vị ngọt, đậm đà quyên rũ. Chúng tôi tuy không sành uống trà nhưng cũng thấy khoan

khoái, chia sẻ được cảm giác thú vị thanh cao của lớp người tiền bối.

Uống xong chung trà, cụ bước đến bên án thư, trải lên một vuông lụa vàng rồi cầm bút. Bàn tay cụ gầy, ngón mềm thon thả, móng dài cong vút, nhẹ cầm cây bút lông thỏ chấm vào nghiên mực xạ đen tuyền, khắc nổi hình rồng. Một giây ngưng đọng rồi tay bút hạ nhanh xuống mặt lụa thành những chữ sinh động, uyển chuyển. “*Mai cốt cách, tuyết tinh thần.*” (3)

Khoảnh khắc chợt như xuất thần, ông lão đứng yên lặng đắm chìm vào thời điểm tâm linh sắp thăng hoa, rồi nét bút tràn đầy tâm lực bỗng rơi xuống mặt lụa, nảy bật ra thành hàng hàng lớp lớp những dòng Đường Thi: “*Hữu mai vô*

tuyệt bất tinh thân. Hữu tuyết vô thi tục liễu nhân.”

Nắng trưa như ngưng tụ trên ngòi bút, hong khô những nét chữ bay bướm có hồn. Tôi bỗng linh cảm như có điều gì uẩn khuất phảng phất trong cây bút, trong câu thơ họa và cả trong cuộc đời ông già thâm nho này. Viết xong, cụ đặt bút xuống vuốt chòm râu bạc, nét mặt giãn ra như thỏa mãn rồi lớn tiếng đọc hai câu thơ...

Gió xuân thổi rúng vài cánh mai trắng rơi xuống trên sắc mực tàu đen nhánh. Không biết thi sĩ nào đã sáng tạo ra thơ làm theo lối Đường luật này, như có ma lực, có sức hút thần bí. Tuy chẳng hiểu rõ ràng ý nghĩa, nhưng âm hưởng khi nghe đọc cũng thấy rung động dạt dào.

Chúng tôi lớp người sinh sau đẻ muộn chỉ được học chữ quốc ngữ, nên cái vốn Hán văn chỉ có thể hiểu lờ mờ. Tôi hỏi cụ ý nghĩa hai câu thơ, ông cười giải thích: *“Có hoa mai mà thiếu tuyết điểm thì thiếu cái thần khí thanh cao. Có tuyết điểm mà không có thơ thì cũng như kẻ phàm tục.”* rồi ngòi xuống, ông chiêu một ngụm nước, khẽ khàng tiếp lời:

- Ngày xưa không hiểu chữ Hán thì bị thiệt thòi lắm. Học Hán văn chính là học cái uyên thâm của thời đại. Đó là kiến thức cơ bản về văn hóa cổ, triết học, khảo cứu, lịch sử, nhân văn, nghệ thuật... Người khoa bảng có thể *“thượng tri thiên mệnh, hạ thông địa giới”*. Nhưng thời nay thì khác, không thể bắt các cháu học theo lối ngày xưa.

Mỗi thời mỗi khác, ngày nay có cách học của ngày nay. Văn hóa và nghệ thuật nào mà chẳng có thân phận riêng của nó, từng lúc từng thời và thăng trầm bao giờ cũng là lẽ đương nhiên của tạo hóa. Có điều chúng ta không thể nào phủ nhận là sự giáo dục ngày xưa rất xem trọng phẩm chất, nhân cách, đạo đức con người.

Lời nói của cụ quả thật thông tình đạt lý. Truyền thống cao quý của văn hóa dân tộc Việt Nam ta từ xưa vốn đặt nặng giáo dục lễ nghĩa, *“Tiên học lễ, hậu học văn”* và tinh thần *“Tôn sư trọng đạo”* đã kết rễ vào đời sống con người thời đó. Lễ nghĩa là xương sống của xã hội Việt Nam. Con

người trước khi thành danh, tạo nên sự nghiệp đều phải tự răn mình, trau dồi, gìn giữ phẩm chất đạo đức làm người đúng như câu:

“*Nhất tự vi sư, bán tự vi sư.*”
“*Trai thời trung hiếu làm đầu,*
Gái thời tiết hạnh là câu trau mình.”⁽⁴⁾

Sự khuôn phép của một gia đình gia giáo bao giờ cũng mang đến ổn định trật tự, quy củ, có tổ chức trong gia đình và ngoài xã hội, xứng đáng được sự ngưỡng mộ và làm mẫu mực cho mọi người noi theo học hỏi. Không có gì khổ tâm cho bằng trong một gia đình, con không nghe lời khuyên dạy của cha mẹ, vợ chồng bất hòa, anh em xào xáo chống đối với nhau.

Cụ già tiếp lời:

- Lão không có ý đề cao vai trò nhà nho ngày xưa mà xem thường những bậc trí giả hiện nay. Thời nào cũng có anh hùng hào kiệt, cũng có gian nịnh tiểu nhân. Riêng đối với những người trẻ tuổi như hai vị, đã dám hy sinh hạnh phúc cá nhân để cùng thiên hạ chia xẻ gánh nặng trách nhiệm núi sông, lão rất kính phục và ngưỡng mộ.

Ông già nhỏ ngưng lời, dáng chừng có vẻ dăm chiêu, rồi bắt chợt cụ tiếp lời:

- Lão “*Sinh bất phùng thời*” nên không có cơ hội đóng góp công sức cho đất nước. Quãng đời tuổi trẻ cũng có lúc sống trong không khí sôi sục đấu tranh, xuống đường đòi Pháp giảm sưu cao thuế nặng, nhưng chỉ thoáng qua rồi cũng “*an phận thủ thường*” bởi biết mình không có chí làm nên việc lớn. Lão tự an ủi và bằng lòng sống trong cái thường tình của nhà nho yếu đuối. Cứ những tưởng cuộc đời sẽ chẳng có điều gì phải hối tiếc, thế mà số phận nghiệt ngã rồi cũng có lúc “*lực bất tòng tâm*”, phải gánh chịu những cay đắng, buồn đau.

Ông lão vừa nói đến đây thì cánh cửa hông bật mở. Cháu bé bị răn cấm chạy ủa vào, vòng tay lễ phép thưa ông ngoại và chúng tôi. Theo sau cháu là một phụ nữ lớn hơn tôi vài

tuổi, trạc chừng hăm sáu hăm bảy, ăn mặc giản dị nhưng nhan sắc mặn mà. Nàng mang vào đĩa bánh nớ, bánh bông lan mời khách. Cháu bé níu tay mẹ, chỉ vào tôi nói chú đây đã cứu con. Lần đầu tiên gặp mẹ đưa bé, tôi thoáng nhận người đàn bà có đôi mắt ẩn giấu vẻ buồn rầu.

Lấy trong túi xách gói đồ chơi cho cháu, tôi đặt lên bàn mấy gói mút và hộp bánh biscuit, thừa với cụ đây là quà Tết của ba má tôi gửi biếu. Cụ cảm ơn rồi quay sang nhắc mẹ cháu bé nhớ gọi ai đó trưa nay về ăn cơm. Người đàn bà vâng dạ rồi cúi chào chúng tôi, dắt con quay ra. Ông lão nhìn theo thờ dài, rồi như không chịu nổi những day dứt, cụ bỗng bất ngờ tâm sự:

- Số phận đau buồn đến với gia đình chúng tôi bắt nguồn từ lòng hận thù của những người cộng sản vô thần, kéo theo là sự bất hạnh của tuổi thơ và nỗi long đong trong nhờ đục chịu của thân phận đàn bà mười hai bên nước. Có lẽ hai anh thối mả vì sao không thấy cha mẹ của đứa bé từ hôm xảy ra tai nạn?

Ông lão buồn bã thờ dài. Điều cụ vừa nói, chúng tôi cũng có nghĩ đến nhưng không tiện nói ra. Khuôn mặt hiền lành phúc hậu của ông lão phút chốc bỗng trở nên nặng nề bi thảm. Cụ cay đắng tiếp lời:

- Nơi cháu bị rắn cắn nằm trong khu vườn nhà ông nội cháu cách đây khoảng vài cây số. Hôm đó hai mẹ con về thăm và ở lại chơi với bà nội vài ngày, sau đó xin đi thăm nuôi ông nội và ba cháu đang ở trong tù. Còn lại một mình cháu rong chơi trong vườn, bất ngờ xảy ra tai nạn. May mắn đã gặp được các anh gọi trực thăng đưa đi bệnh viện tỉnh cấp cứu, chứ không thì con bé có thoát chết cũng bị tật nguyên, suốt đời khổ thân.

Người dung nước lã xa lạ mà sao các anh có lòng trắc ẩn quá. Còn làm chồng làm cha như thằng rở tôi, sao lại bạc bẽo tàn nhẫn với vợ con đến thế. Do vậy, nó tuy còn sống mà tôi cứ xem như đã chết. Làm người đàn ông mà phản nước hại dân, vô tâm với vợ con, thì thử hỏi sống tiếp có ích lợi gì?

Vậy cứ cho là đã chết đi để bớt phần tủi nhục.

Đối diện với tâm trạng chịu đựng, thương đau của người tuổi già, mà lẽ ra phải được an hưởng niềm vui hạnh phúc gia đình, chúng tôi thật lòng không biết phải an ủi cụ như thế nào, chỉ biết im lặng lắng nghe và chia sẻ điều cụ tâm sự. Thật ra chúng tôi vẫn chưa rõ ràng câu chuyện.

Trời gần đứng bóng, một người đàn ông tuổi trạc bốn mươi ăn mặc chỉnh tề, lái chiếc Honda chở đằng sau một quân nhân chạy vào sân nhà. Hai chúng tôi đưa mắt nhìn nhau cảnh giác. Tinh ý, cụ già như đọc được suy nghĩ của khách. Ông cười bảo đó là người con trai cả, thầy giáo trường trung học ở quận, ông nhắn về chào khách.

Hai người đàn ông bước vào thư phòng mái Tây. Ông lão chợt nhận ra người lính, khuôn mặt cụ bỗng rạng rỡ hẳn lên. Ông giới thiệu với chúng tôi người con trai thứ là một sĩ quan thuộc tiểu khu Quảng Nam. Cả hai lễ phép cúi chào cụ rồi quay sang bắt tay khách.

Người quân nhân mang cấp bậc trung úy, lấy từ trong túi xách ra xếp lên bàn nào là trà, rượu, nem, chả ... rồi cung kính thưa với cụ là Tết năm nay đơn vị cắm trại không về được, nên sắm lễ vật về cúng gia tiên trước. Anh nói xong rồi vòng tay đứng chờ. Cả người thầy giáo cũng loay hoay súc bình thay trà mới. Mãi đến lúc cụ già lên tiếng, hai anh mới được ngồi xuống.

Có tận mắt và bất ngờ chứng kiến, mới biết gia đình cụ lão gia giáo, nề nếp và hiếu nghĩa đến mức nào. Mặc dầu tuổi lớn hơn chúng tôi và là người có vai vế trong xã hội, nhưng chưa được phép cha cho ngồi “đàn đạo” cùng khách, thì chỉ biết lễ phép đứng “hầu trà” và chờ lệnh mà thôi.

Ngay cả việc tuy đóng quân ở xa nhưng vẫn nhớ ngày về cúng bái tổ tiên và lễ Tết cha mẹ đúng theo phong tục tập quán dân tộc, đã là một sự lễ nghi khôn phép hiếm hoi rồi. Quả thật một gia đình khó tìm thấy trong thời buổi xã hội tao loạn như thế này.

Ông cụ nói vài lời giới thiệu chúng tôi với hai người con trai, Thành và Đạt. Thái độ hai anh khiêm cung, nói năng từ tốn và xem ra rất ngưỡng mộ chúng tôi qua những câu chuyện mà người đời và quân đội thêu dệt về những công tác đặc biệt của một binh chủng bí mật mang nhiều màu sắc huyền thoại.

Sau bữa ăn trưa với món đặc sản quê hương mì quảng do chính tay mẹ cháu bé nấu đãi khách, hai chúng tôi nói vài lời cảm ơn gia đình và xin phép ra về. Họ khân khoản mời ở lại chơi một đêm để có dịp hầu tiếp đèn ơn, nhưng tôi từ chối hẹn dịp khác. Cũng là người lính, chúng tôi còn có trách nhiệm với đơn vị, và lại vì lý do an ninh không cho phép chúng tôi thả lỏng cảnh giác, lơ là ý thức đề phòng.

Hiểu được suy nghĩ của chúng tôi nên gia đình cụ không nài ép, chỉ bắt phải nhận thật nhiều quà Tết nào là bánh ngọt, bánh tét, bánh ỏ, xôi đường và đặc biệt là một cành mai tét rất lớn, cụ gởi biếu riêng ba tôi. Ông bảo đó là quà cây nhà lá vườn.

Riêng cành mai, được chiết từ một cây đẹp nhất trong vườn, đầy búp non và sum suê bông năm cánh sắc vàng rực rỡ. Cụ nâng niu những cành hoa sắc màu vàng tươi vương giả trên đôi bàn tay gầy, bảo rằng đầu xuân có được hoa mai năm cánh là điềm lành báo hỷ cho gia đình trọn cả năm.

Cụ chúc ba má tôi và cả nhà an khang, hạnh phúc, phát đạt. Riêng hai chúng tôi được bình an, sức khỏe và sớm thăng quan tiến chức. Tôi cũng thưa với cụ và gia đình vài lời chúc mừng đầu năm mới rồi từ giã ra về. Hai anh Thành và Đạt giúp chúng tôi mang cành mai ra bến xe đò gởi chở về thành phố.

Chợ quận ngày áp Tết đông vui như hội, người đi kẻ về háo hức. Gởi cành mai xong thấy trời hãy còn sớm, tôi mời hai anh cóc cà phê. Chúng tôi chọn ngôi bàn ngoài vườn, vừa nhâm nhi hút thuốc vừa nhìn quang cảnh chợ Tết, mua bán nhộn nhịp.

Trời trong và ấm áp, gió thổi xào xạc qua kẽ lá, linh

khí đất trời vào xuân
nồng nàn, thấm thiết.
Tôi mở đầu câu
chuyện với hai người
bạn mới quen biết.
Tôi nói về ông bố
của hai anh, một con
người nho học hoài
cổ, có phong thái tôn
quý và một tấm lòng
nhân ái, bắt nguồn từ giềng mối đạo làm người.



Chợ Tết

Ông sống chững chạc trong dòng đời bon chen nghiêng
ngửa, vững vàng giữa xã hội phù phiếm tha hóa. Ông đứng
dưng, xa lạ với tất cả những thay đổi đang chuyển động xô
bò chung quanh, nhưng tâm tư hình như có điều gì ẩn khuất
của một nhà nho nhiều ước vọng hoài bão mà bất đắc chí.

Hai anh Đạt và Thành gật đầu biểu đồng tình, ánh mắt
có chiều tư lự. Một thoáng băng khuôn tựa như hồi tưởng
rồi người thầy giáo bắt đầu tâm tình về câu chuyện gia đình
mình ...

*Nhà tôi bao đời nối chí học hỏi, gìn giữ đạo nghĩa
Thánh hiền. Cụ Cố nội đỗ tiến sĩ, ra làm quan một thời gian
nhưng sớm chán cảnh mũ áo xanh xang, triều nghi khúm
núm, nên cáo quan xin về dạy học ở quê nhà. Ông nội, ông
ngoại chúng tôi đều là học trò hay chữ của cụ. Nhưng chẳng
may sau đó ông nội mất sớm, gia cảnh lâm vào thế khó khăn.*

*Bà nội lúc đó còn trẻ, có nhan sắc nhưng quyết lòng thắt
lưng thật chặt, giữ đạo thờ chồng, phu tử tòng tử (chồng
chết theo con). Bà trở lại làm nghề gia truyền, đêm đêm
chong đèn dệt lụa, ngày ngày ra chợ bán buôn, lập chí nuôi
hai con trai ăn học thành tài. Gần gũi giúp đỡ an ủi bà nội
ngày đó chỉ có ông bà ngoại, khi đó họ chưa là sui gia. Hai
gia đình sống gần bó thủy chung trong mối giao tình thân*

hữu cố cựu. Ngày tháng thoi đưa, cứ vậy bà nội thách thức với nghịch cảnh, vừng vàng đi lên, rồi gia cảnh bần cùng đến lúc trở thành quá khứ.

Cho đến một ngày. Đang giữa phiên chợ nội bỏ về sớm, bắt nước giết con gà mái dậu, nấu một oản xôi, rồi tắm rửa thay đồ sạch sẽ. Bác Tấn và cha tôi lẳng lẳng nhìn việc làm của người mẹ cô đơn, thương con cam chịu nhọc nhằn năm tháng.

Nội đặt con gà vàng ươm như xôi mỡ và oản xôi nén thành khối hình nón cụt với khay trái cây tươm tất lên bàn thờ tổ tiên và ông nội rồi bảo hai con đến quỳ



nhà xưa

trước bàn thờ. Nội đốt nhang lâm râm khấn vái, kính cẩn đem chiếc hộp nhỏ trên hương án xuống phủ bụi. Bà lấy bên trong ra cái bao ruột tượng của cụ Cổ ngày xưa, đóng đầy gạo rồi đeo lên vai bác Tấn và đặt vào tay con chiếc bao gấm nhỏ đựng tiền, bên cạnh là lều chõng ống quyển, hành trang ứng thí.

Bà bắt con phải hứa khoa thi này không được phụ lòng mẹ. Nội mỉm cười bảo rằng đời mẹ còn dài, còn phải tiếp tục dệt lụa ươm tơ nuôi cả em con thi đỗ mới toại lòng.

Quả thật bác Tấn không làm bà nội thất vọng. Ngày con cả vinh quy bái tổ, bà mặc chiếc áo dài lụa trắng, tượng trưng cho lòng trung trinh tiết hạnh của mình, ngồi trên chiếc võng đào để dân hàng phủ rước về⁽⁵⁾.

Đến nhà, nội đã làm sẵn mâm cơm cúng tạ ơn. Khách mời chẳng ai khác ngoài gia đình và ông bà ngoại, người bạn học thân thiết của ông nội năm xưa. Đợi bác Tấn thấp nhang xong, nội mời mọi người vào tiệc. Năm đó bà mới bốn mươi, nụ cười còn rạng rỡ, phong độ đang lúc sung

mãn hồi xuân. Chiếc eo lưng ong của nội, càng lúc càng được thắt chặt, thắt chặt hơn nữa và gia cảnh càng ngày càng thêm vẻ vang.

Nội cho xây lại ngôi nhà. Căn phòng mái đông dành cho bác Tấn, mái tây cho cha tôi, ngôi từ đình uy nghi nằm ở giữa. Phía sau còn lại miếng đất lớn, nội bảo dành cho các cháu. Đó chính là ngôi nhà hiện nay ba tôi đang sống với con gái và cháu bé bị nạn.

Hai năm sau đến lượt cha tôi lên chông đi thi. Cảnh cũ lại tái diễn với đũa con út. Lại thêm một lần nữa nội nở mày nở mặt. Tiếng đồn góa phụ thờ chồng nuôi con ăn học thành tài, lan truyền khắp tổng, phủ. Nội ngẩng cao mặt nhìn cuộc đời mà đã có lần toan vui dập thân liễu yếu đào tơ.

Kỳ vọng nuôi con ăn học đỗ đạt đã đại thành viên mãn, duy chỉ còn một điều nội ao ước: hai con trai sớm bề gia thất. Thế rồi, trong bữa tiệc mừng công danh, nội ngoại tôi ướm tiếng kết tình sui gia.

Đó cũng là cách bà nội đền đáp ân nghĩa bằng hữu thâm giao thủy chung đối với ông bà ngoại. Năm sau nội đón mẹ chúng tôi về ở chung nhà.

Qua năm sau nữa, nội đón con gái một vị khoa bảng về làm dâu trưởng. Nhưng chẳng may số bác gái đoản mệnh, ngay trong lần sinh nở đầu tiên cả hai mẹ con đều qua đời vì băng huyết.

Từ đó bác Tấn sống hẩm hiu một mình, không tục huyền với ai khác cho đến ngày từ trần.

Bù đắp lại nỗi bi thương bất hạnh của bác, bốn anh em chúng tôi gồm hai trai hai gái, lần lượt ra đời. Hiểu được tâm tình của mẹ cũng giống nguyện vọng của vợ chồng, ba má đặt tên cho chúng tôi là Thành, Đạt, Tâm, Nguyễn. Bốn anh em lớn lên trong vòng tay ấp ủ, chăm bẵm của mẹ và bà nội, trưởng thành dưới sự giáo hóa nghiêm cẩn của cha và bác Tấn.

Dòng đời cứ lặng lẽ trôi, những tưởng ngày tháng sẽ mãi mãi êm đềm, nào ngờ đâu sóng gió chực chờ. Năm bốn

mười tuổi bác Tấn bỗng bỏ nhà ra đi mất biệt, không từ giã một ai.

Thời đó, thế hệ tuổi trẻ thanh niên Việt Nam tôn thờ chủ nghĩa yêu nước trong sáng, chưa bị pha trộn bởi bất cứ một chủ thuyết, một thế lực nào. Nổi bước tiền nhân, noi gương ý chí bất khuất của phong trào Văn Thân Cần Vương, huyền thoại chống ngoại xâm oanh liệt của Yên Thế, của Kỳ Đồng, họ nhất tề đứng lên kháng Pháp. Kế tiếp là Việt Nam Quốc dân Đảng, Việt Nam Quang phục Hội, Việt Nam Cách mạng Đồng minh Hội ... lần lượt ra đời.

Mọi tầng lớp sĩ phu và hàng hàng trai trẻ ôm ấp giấc mộng giải phóng dân tộc ra đi nhập cuộc. Trước sự áp bức của thực dân, họ chấp nhận hy sinh tất cả, miễn hồ là đánh đuổi được ngoại xâm ra khỏi bờ cõi đất nước thì dầu có phải nát thịt tan xương họ cũng cam lòng. Dân gian truyền miệng hai câu thơ nổi tiếng của Kỳ Đồng:

Tây thiên chi nhật tảo thanh,
Long nhung thủ khởi cóc thành vũ phi.

có nghĩa là:

Hẹn có ngày quét sạch giặc Tây,
Như rồng vươn mình như chim hồng cất cánh.

Do đó sự ra đi của bác Tấn cũng là lẽ thường tình của kẻ lập chí làm trai trong thời buổi tao loạn, không có gì phải ngạc nhiên. Và cũng từ ngày ấy, nội tôi bắt đầu có thói quen đến từ đường tụng kinh hàng đêm.

Khoảng hơn một năm sau thì bác Tấn trở về, cũng bất ngờ và lặng lẽ như ngày ra đi, chỉ khác trước là có dắt theo một ông bạn trẻ người miền ngoài, tính tình hiền lành, tuổi tác kém bác cả chục tuổi, còn nhỏ hơn tuổi ba tôi. Cả hai gầy ốm xanh xao, già sạm.

Suốt ngày họ chỉ lẩn quẩn trong nhà, không hề bước chân ra ngoài nửa bước, sống âm thầm ẩn dật như hai chiếc bóng.

Nội và ba má đoán chừng họ là người của hội kín. Thời gian này bác Tấn rất chuyên cần luyện võ. Người đàn ông

lạ kia chính là thầy dạy võ của bác, nghe đâu ông ta là con nhà dòng dõi võ tướng.

Vài tháng sau người bạn của bác ra đi. Bác như bị chứng bệnh trầm uất, vốn đã ít lời bây giờ bác càng ít lời hơn trước nữa. Cả ngày thờ thân ngoài vườn hay giam mình trong phòng, không ai nghe bác Tấn nói một tiếng, một lời nào.

Nội nhìn bác xót xa, lo lắng. Cha khuyên lơn an ủi thế nào cũng không được, chỉ còn biết thờ dài. Ngày đó tôi đã mười tám nên lờ mờ đoán được nguyên nhân, chỉ vì thất vọng rồi buồn bực quá, không nói ra được thành lời nên bác mới bị sinh bệnh.

Thế rồi chừng nửa năm sau bác bỗng tỉnh lại. Ông bắt đầu lao vào công việc làm ăn. Gom hết vốn liếng, bác Tấn mạo hiểm theo ghe lên nguồn buôn gỗ, đôi tháng mới về nhà một lần. Những bè gỗ lần lượt được chuyển về bến quận.

Bác mượn vốn của nội lập ra trại cưa, thuê người cưa xẻ gỗ bán cho các lái buôn, các nơi đóng đồ mộc ở thị thành lên mua và một phần nhượng lại cho ông An, người bạn cũ của bác, có cửa hiệu sản xuất đồ gỗ gia dụng ở quận...

Ông Tính, người thầy dạy võ ngày trước được bác Tấn nhấn vào, giao quản lý hết thầy mọi việc trong ngoài trại cưa, để bác rảnh tay lên nguồn tiếp tục việc khai thác gỗ. Cứ thế, chuyện làm ăn của bác Tấn phát lên trông thấy.

Chiếc tủ thờ, bộ tràng kỷ bằng gỗ cẩm lai bè thế; Những cây cột nhà gỗ lim to lớn trong từ đường được chính tay bác chọn gỗ, thuê thợ khéo đóng và chạm khắc vào thời điểm đó, vẫn còn mãi đến nay.

Nội im lặng nhìn sự thay đổi của con trai mà sung sướng trong lòng. Bà càng siêng thấp hương niệm Phật, cầu gia sự bình yên. Bác Tấn cũng bớt tiết kiệm lời nói, bảo ông Tính chọn gỗ tốt, thuê thợ làm một căn nhà hai gian khang trang trong khuôn viên trại cưa, để cả hai tiện ăn ở làm việc.

Ông Tính tuân lời. Vài tháng sau nhà làm xong, bác Tấn xin phép bà nội dọn hẳn ra ở ngoài ấy, đôi ba ngày chạy về thăm mẹ, thăm em. Công việc làm ăn mỗi ngày một phát đạt.

Trên bộ dưới bến tấp nập tàu xe chuyển những chuyến hàng xuất nhập gỗ.

Bố con tôi những lúc rỗi việc cũng ra phụ giúp bác một tay. Chỉ trong vòng chưa đầy ba năm, cơ ngơi bác Tấn đã vững vàng, thị trường buôn bán đã mở rộng đi khắp nơi và tiếng tăm đã vang dội khắp quận, thành.

Thời gian này xã hội đầy dẫy những bất ổn. Sau ngày trưng cầu dân ý 23.10.1955, hiến pháp miền Nam ra đời, thành lập thể chế Cộng Hòa Dân Chủ. Từ đây, đất nước có hai chế độ; Việt Nam Cộng Hòa ở miền Nam với Tổng thống chế; Miền Bắc vẫn là nhà nước Việt Nam Dân Chủ ra đời ngày 2.9.1945 do đảng Cộng sản lãnh đạo gọi là chuyên chính vô sản, độc tôn một mình.

Ban đầu, VN Cách mạng Đồng minh Hội cố gắng đóng trọn màn trình diễn chống thực dân để “thêm bạn bớt thù”, lôi cuốn tư sản dân tộc và nhiều người yêu nước theo về với mặt trận hầu bành trướng thế lực. VN Cách mạng Đồng minh Hội giống như loài ốc mượn hồn, vỏ ngoài mang nhân hiệu “quốc gia dân tộc” trong ruột thực chất là Cộng sản độc tài đảng trị, gian ác tàn bạo còn hơn cả thực dân phong kiến. Nhưng chỉ một thời gian ngắn người dân đã bóc trần bộ mặt dối trá, đểu cáng, giả nhân giả nghĩa của đảng.

Một số đồng chí chính trực đi theo con đường đấu tranh dân tộc, không chịu tiếp tục hợp tác với Cộng sản lập tức bị đảng ra lệnh bắt giam cầm, tra tấn hay thủ tiêu liền ngay sau đó.

Ngày 29.4.1957 người lính viễn chinh Pháp cuối cùng xuống tàu về nước tại Cape Saint Jacques (Ô Cáp, Bà Rịa-Vũng Tàu), chấm dứt 97 năm thực dân thống trị trên đất nước Việt Nam kể từ khi đổ bộ lên Đà Nẵng vào năm 1858.

Năm 1957 cũng là năm đảng Cộng sản VN bắt đầu phát động một cuộc cách mạng vũ trang. Những trận gió tanh mưa máu khủng khiếp bởi thanh trừng, ân oán giang hồ do Việt Minh tiên hành chủ mưu đã giết hại không ít nhân tài, nhân sĩ; tàn sát những phần tử quốc gia yêu nước chân

chính, nhằm loại trừ phe đối lập, chủ yếu là VN Quốc Dân Đảng. Những cuộc thanh toán giết chóc nổ ra như cơn bão tố, tràn lan khắp cả ba miền đất nước.

Ngày 20.12.60 họ chính thức ra mắt “Mặt trận Dân tộc Giải phóng Miền Nam” tại xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Tất cả những biến động nói trên, luôn luôn là nỗi ám ảnh kinh hoàng của mọi tầng lớp nhân dân lương thiện ngày ấy.

Tôi lúc đó đã tốt nghiệp sư phạm, ra trường xin về quận dạy cho gần nhà. Đến lúc lập gia đình, bà nội cho miếng đất phía sau nhà, bác Tấn cho gỗ, tiền để vợ chồng tôi xây nhà ở riêng trong khuôn đất của dòng tộc. Chú Đạt không thích nghiệp văn, tình nguyện vào Đà Lạt theo nghề võ. Mãn khóa chọn về phục vụ một đơn vị tác chiến tại tỉnh nhà. Thỉnh thoảng chú chạy đi chạy về thăm nội, thăm ba má. Gia đình chúng tôi chỉ còn lại hai đứa con gái là Tâm và Nguyễn đang độ tuổi đến trường trung học.

Từ lâu, bác Tấn thương yêu và xem ông Tính như ruột thịt nên dạy chúng tôi gọi ông ta bằng chú. Đã nhiều lần bác thúc hối chú Tính lập gia đình, nhưng mãi đến lúc đã ngoài bốn mươi chú mới quyết định lấy vợ.

Bác Tấn đứng chủ hôn lễ cưới chú Tính với người con gái ở làng bên. Cô hiền thực đảm đang, thua tuổi chú cả con giáp. Sau ngày cưới, bác dành hẳn một căn nhà cho vợ chồng chú Tính. Giao tình giữa hai người ngày thêm gắn bó. Cuối tuần cả ba thường đưa nhau về thăm nội và tổ chức ăn uống như người trong một nhà. Nội cũng rất hài lòng và thương mến vợ chồng chú Tính.

Mặc dầu được bác Tấn tin tưởng, giao phó quản lý mọi việc lớn nhỏ trong ngoài, nhưng nhất nhất chú đều xin ý kiến của bác. Sổ sách tiền bạc phân minh, hàng tháng chú Tính giao đầy đủ, chỉ xin giữ lại một ít cho vợ chồng tiêu dùng.

Ngoài chú Tính ra, tình cảm thân thiết của bác Tấn còn phải kể thêm người đồng chí cũ là ông An nữa. Cửa hàng mộc của ông An ngày càng phát triển quy mô, tỷ lệ thuận với

mối giao tình giữa hai người, nhưng có lẽ khăng khít nhất là thời gian sau lễ đính hôn giữa cô em gái đầu của chúng tôi với đứa con trai cả của ông An.

Một năm sau họ tiến hành đám cưới. Tâm, em gái tôi về làm dâu nhà ông An ở xã cạnh bên, nơi có mảnh vườn đã xảy ra câu chuyện cháu bé bị rắn cắn rồi được các anh giúp đỡ đưa đi cứu chữa. Và, thảm cảnh bắt nguồn từ những con người vô thần cuồng tín của vùng quê đó.

Việt Minh liên tục thực hiện những vụ bắt cóc, thủ tiêu, ám sát những người quốc gia đối lập trong hàng ngũ các đảng phái, đoàn thể hàng ngày, hàng đêm một cách dã man, rùng rợn.

Ở quận Duy Xuyên, họ dàn dựng vụ Cầu Chiêm Sơn, cho người phá đường rầy xe lửa xuyên Việt để làm hại đoàn quân Nam tiến, rồi bắt đi hàng trăm người, đa số là đảng viên Việt Quốc chống đối chúng; Ở chợ Hà Lam, vài chục người quốc gia bị họ đánh chết rồi đem phơi thây ngoài chợ để răn đe dân chúng.

Càng ngày họ càng lộng hành, sống trà trộn vào nhà dân nên lính quốc gia đi hành quân không thể bắt được. Người dân sợ trả thù không dám tố giác, chấp nhận sống trong âu lo phập phồng và nổi chết oan khiên bất ngờ.

Một lần... Ở trên nguồn trở về chuyến này bác Tấn cảm thấy mệt mỏi, sức khoẻ suy giảm. Nhảm tính, thắm thoát mới đó mà đã năm mươi. Bác nghĩ bụng mình quả thật già rồi.

Đang ngồi tư lự, bỗng thằng Khanh - con ông An, chồng của Tâm - chạy chiếc lambretta vào sân. Nó chào ông rồi chuyển lời của cha nó, mời ông và chú Tính chiều nay ghé nhà uống rượu, có món tiết canh lòng heo bác thích.

Bác Tấn nhủ thầm, ông An lúc này làm ăn có vẻ khá khá nên thường bày ra tiệc nhậu nhiều hơn trước. Bác cũng định bụng hôm nào bàn với em trai, chọn ngày lành tháng tốt ngả con bê mừng thọ trẻ bảy mươi cho mẹ, đồng thời cũng mời trả lễ ông An một lần cho phải phép. Năm rồi lu bu công việc quá, nên mẹ bảo hẳn để năm nay mừng tuổi mẹ

cũng được.

Buổi chiều xong việc ở xưởng cưa, bác vào rủ chú Tính cùng đi nhưng chú ấy từ chối, bảo bị nhức đầu. Bác đạp xe ra đi một mình. Khuya hôm đó bác về nhà lúc nào không ai hay biết ... Mãi đến gần sáng, người gác đàn trại cưa mới chạy đến đập cửa nhà chúng tôi báo hung tin là bác đã chết.

Cả nhà bàng hoàng sửng sốt, bà nội bị xúc động ngất xỉu, mọi người xúm lại cấp cứu rồi giao cho mẹ và vợ tôi ở lại săn sóc cho bà.

Trên đường đến nhà bác, bố con tôi không hiểu bác bị bệnh gì mà đột ngột qua đời, nhưng khi đến nơi chúng tôi mới phát hoảng khi nhìn thấy cảnh sát và lính nghĩa quân quận đã cô lập căn nhà bác ở.

Chúng tôi được phép vào vì là người thân. Nhìn thi thể bác Tấn bê bết máu nằm gục chết trên sàn, cha tôi khụy xuống bật khóc nức nở. Tôi cũng tan nát cả cõi lòng. Đồ đạc trong phòng nghiêng ngả ngổn ngang như vừa xảy ra trận kịch chiến; máu vương vãi khắp nơi và đọng thành vũng lớn gần chỗ bác nằm.

Tôi đau đớn nhìn thân thể bác bị đâm chém ngang dọc, cổ họng vỡ toác, khuôn mặt méo mó biến dạng vì những đường dao băm nát. Cặp mắt trợn trừng đầy vẻ kinh hoàng.

Ba tôi quỳ xuống cạnh thi thể bác, vừa khóc vừa vịn vãi rồi vuốt mắt cho người anh bất hạnh. Đôi mắt bác vẫn trơ trơ bất động không chịu khép lại. Bên khoé mắt bỗng ứa ra giọt lệ long lanh như có oan tình uất ức.

Cha tôi càng đau lòng khóc ngất. Bác hiền lành nhân ái, cả đời chẳng làm mích lòng ai sao bỗng dưng có kẻ nhẫn tâm hạ độc thủ, giết bác một cách dã man như vậy. Tôi quay sang hỏi người cảnh sát tự này giờ vẫn đứng yên lặng theo dõi chúng tôi. Ông lẳng lặng đưa cho cha tôi một mảnh giấy nhỏ, giọng trầm đục: “Bản án ghim trên ngực áo nạn nhân”.

Tôi lạnh người nhìn cha mở miếng giấy, lòng thầm nghĩ: “bác có kẻ thù sao?”. Mới lướt mắt nhìn sơ qua mảnh giấy, cha tôi bỗng đứng bật dậy vùng chạy ra khỏi phòng,

vừa chạy ông vừa gầm lên: “Thằng Tính đâu? Thằng bát nghĩa đâu?”.

Tôi chạy theo sau cha tôi qua phòng vợ chồng chú Tính thì bị mấy người an ninh giữ lại trước cửa phòng. Nhìn vào bên trong, thấy có vài người cảnh sát đang lục lọi tìm kiếm. Đến lúc đó tôi mới biết người gây ra thảm án lại là chú Tính, với mảnh giấy để lại ghi mấy chữ đơn giản nhưng rùng rợn: “Tử hình tên Việt gian phản bội”, phía dưới ký tên Nguyễn Tính.

Hôm sau sự việc được sáng tỏ tại cơ quan cảnh sát. Thím Tính bị giam giữ điều tra. Chúng tôi được xem biên bản cung từ của thím kể lại ...

“... Đêm đó vợ chồng thím đang ngủ thì nghe tiếng động bác Tấn về, lúc ấy khoảng nửa đêm. Bác vốn ít thích rượu chè bê tha, nhưng lần này bác có vẻ say và bực tức chuyện gì đó nên luôn miệng lảm nhảm, có lúc bằng tiếng Pháp, có lúc đọc thơ rồi thỉnh thoảng lại la lớn: “Đồ cộng sản bịp bợm. Đồ lưu manh”. Một lúc sau thì im bật, có lẽ bác đã ngủ say rồi.

Vợ chồng thím lại tiếp tục giấc ngủ dở dang. Rồi không biết đến bao lâu thím bỗng choàng tỉnh khi nghe tiếng xô ngã bàn ghế đồ đạc, tiếng đánh nhau, vật nhau huỳnh huých. Quơ tay bên cạnh không thấy chú Tính đâu, thím hoảng hồn chạy ra phòng khách. Chưa kịp đến nơi thì nghe một tiếng rú thất thanh có vẻ đau đớn, rồi tiếp đó là tiếng gào lớn của chú Tính: “Đồ phản bội, tao giết mày”.

Ngay khi ấy có tiếng súng nổ vang dội trong phòng bác Tấn. Hồn bát phụ thể, thím tông cửa chạy vào thì chỉ kịp nhìn thấy một bóng người hao hao như chú Tính, đang lao mình qua cửa sổ rồi mất hút trong bóng đêm tăm tối. Còn lại trong phòng có mỗi bác Tấn nằm gục chết dưới sàn nhà, máu vương vãi khắp nơi và đồ đạc đồ vỡ ngổn ngang. Cùng lúc đó thì mấy anh ở dưới trại cưa cũng vừa kéo tới.”

Anh Thành ngưng kể, mặt đượm buồn, trầm ngâm quay nhìn Đạt. Người em mặc quân phục dáng phong trần bởi

gian khổ năm tháng chiến trường, ánh mắt xa xăm lảng đong. Không khí buổi chiều xuân bỗng chốc ảm đạm như lòng người tan tác sau câu chuyện thương tâm. Tuy nhiên, tôi nhận thấy bi kịch vừa nghe kể chẳng có tí gì liên quan tới cháu bé bị rắn cắn, hay còn có điều uân khúc gì khác? Quả vậy, vừa lúc đó Đạt lên tiếng:

Đang thu huấn tại quân trường, tôi được đi phép đặc biệt về chịu tang bác Tấn. Nội vật và ngày đêm không thiết tha ăn uống, thân thể tiêu tụy trông thật thảm hại. Cha tôi ngờ ngẩn không nói nửa lời, cả ngày chỉ lặng lẽ thở dài. Cảnh nhà thật buồn bã. Tôi trở lại quân trường sớm hơn ngày phép vì không chịu nổi cảnh mát mát, buồn đau.

Đến ngày mãn khóa tôi chọn đơn vị ở ngay tỉnh nhà. Thời gian sau đó tôi có nhiều cơ hội đi hành quân khắp nơi, và hy vọng sẽ có một ngày tìm ra được ông Tính là kẻ đã giết chết bác Tấn. Thế nhưng ngày ấy chưa đến thì một năm sau, bất ngờ tôi nhận được lệnh gọi về trình diện Sở I An ninh Quân đội.

Trên đường về Đà Nẵng, lòng tôi phân vân không hiểu chuyện gì đã xảy ra. Về đến nơi tôi càng ngạc nhiên hơn nữa khi gặp anh Thành. Cũng như tôi, anh nhận được lệnh gọi của ANQĐ. Sau đó, người tiếp chúng tôi là một sĩ quan mang cấp bậc trung úy, ông tự giới thiệu thuộc bộ phận “phản tình báo”.

Anh ta kể lại khái quát một chiến dịch hành quân và cuối cùng đề cập đến lý do chúng tôi được mời.

“Phối kiểm tin tức tình báo khả tín của các đơn vị thám sát và quân báo, cho biết chính xác quân chính quy Bắc Việt hiện đang tập trung quy mô tại vùng Thường Đức. Bộ Tư Lệnh Quân đoàn I quyết định điều động một đơn vị tinh nhuệ mở một trận đột kích bằng trực thăng vào căn cứ địch.

Yếu tố bất ngờ đã mang lại kết quả khả quan. Ta phá hủy được nhiều kho tàng vũ khí và quân lương, vô hiệu hóa vài đơn vị pháo binh địch, đồng thời may mắn giải thoát được một số chiến sĩ bị địch bắt làm tù binh trước kia và mấy

thường dân, trong số đó có một ông già bị chúng tra khảo dã man dẫn đến bại liệt.

Hỏi ra mới biết tuổi ông chỉ ngoài bốn mươi, nhưng vì bị bỏ đói và hành hạ quá lâu nên thành già sòm trước tuổi. Ông đã kể lại một thảm án có liên quan đến hai anh, nên cơ quan an ninh phải mời hai anh về để xác minh, làm rõ nội tình.

Vị Sĩ quan A.N. kết thúc câu chuyện với lời dặn dò:

- Nếu hai anh gặp mặt ông già và xác nhận thảm án là một sự việc hoàn toàn có thật, thì chúng tôi sẽ trừ liệu một kế hoạch hoàn hảo để bắt trọn ổ bọn kinh tài Việt cộng nằm vùng. Điều duy nhất chúng tôi yêu cầu hai anh là phải giữ hoàn toàn bí mật cho đến ngày kế hoạch thành công. Đó cũng là lý do vì sao chúng tôi không mời những người trong gia đình hai anh đến cơ quan an ninh.

Anh em tôi hoang mang vô cùng, tự hỏi: “Ông già nào bị Việt cộng bắt mà lại biết rõ gia đình, anh em chúng tôi? Anh Hai và tôi rà soát lại trong gia tộc không có ai theo cộng sản hoặc bị Việt cộng bắt. Vậy ông già này là ai?”.

Câu hỏi đeo đuổi chúng tôi mãi đến lúc được vị Sĩ quan an ninh hướng dẫn qua một căn phòng khác để gặp mặt con người bí ẩn.

Một ông lão tật nguyên ngồi trên chiếc xe lăn, tóc rụng gần hết, khuôn mặt khô héo trơ lạnh, thân hình còm cõi ốm yếu. Nơi con người ông chỉ còn duy nhất cặp mắt là có hồn, đang lặng lẽ trầm uất như hồi tưởng quá khứ. Nhìn ông lão, tuy xa lạ nhưng tôi có cảm giác quen thuộc mơ hồ, không hiểu là do linh cảm mách bảo hay tại vì sao? Ngược lại, khi nhìn thấy chúng tôi khuôn mặt ông lão bỗng rạng rỡ hẳn ra, cặp mắt ánh lên vẻ vui mừng. Ông nhìn chăm chăm hai anh em tôi rồi cất tiếng nói yếu ớt:

- Cháu Thành, cháu Đạt có nhận ra chú không?

Thoảng nghe qua giọng nói tôi bỗng giật thót người. Có phải đây là sự thật không? Trước mặt tôi hiện hữu là con người mà rùng rã suốt một năm nay, tôi vượt núi trèo non,

không nề gian khổ tử sinh chỉ mong tìm ra tung tích nhưng vẫn biệt vô âm tín. Thế mà nay bất ngờ lại xuất hiện trước mắt tôi, bằng xương bằng thịt. Con uất hận chột bốc lên. Tôi bước tới gần, gần giọng hỏi:

- Ông có phải là ông Tính không?

Lão nhẹ gật đầu. Người tôi bừng bừng nóng ran. Hình ảnh bi thương của bác Tấn hiện về làm máu tôi sôi lên sùng sục. Tôi quát lớn:

- Ông là phường vong ân bội nghĩa.

Anh Hai tôi nghiền chặt hàm răng, mặt tái nhợt, ánh mắt như phát lửa, cơn giận hừng hực làm chân tay anh run lẩy bẩy, co giật từng cơn. Anh hét lớn:

- Kẻ giết người.

Vị Sĩ quan AN bước vội lên đứng ngang ở giữa, giọng anh nhẹ nhàng nhưng nghiêm nghị:

- Hai anh hãy giữ bình tĩnh, đừng vọng động. Tôi đã nghe ông Tính kể rõ hết sự tình và đã cho kiểm chứng, xác minh. Sự thật hoàn toàn không như hai anh và mọi người nghĩ. Tất cả đều là kế hoạch do một tay cộng sản chỉ đạo thực hiện, mà nạn nhân là ông Tính và người bác ruột của hai anh. Tất cả đều đã bị mắc lừa.

Anh mời chúng tôi ngồi rồi nhìn chú Tính đợi chờ.

Nghe lời nguyện rửa của anh em tôi, khuôn mặt chú Tính có vẻ xúc động, cặp mắt buồn bã long lanh đôi dòng lệ. Chú thở dài, nói giọng nghẹn ngào:

- Chú không trách hai cháu đâu. Đặt vào vị trí của các cháu, chú cũng sẽ đối xử như vậy. Duy có điều chú cần phải nói để hai cháu rõ. Cuộc đời chú từ ngày bị cộng sản bắt, hành hạ, tra khảo chết đi sống lại, chú đã chẳng còn gì để luyến tiếc, nhưng chú nhận nhục rắng sống đến ngày hôm nay là để minh oan và thông báo cho bà nội các cháu biết một sự thật vô cùng quan trọng, để gia đình khỏi bị lâm vào một hoàn cảnh khó xử, nhất là với cháu Tâm, càng không phải chịu đau khổ, ân hận về sau.

Chú Tính ngừng lời, đưa tay run rẩy vạch áo cho chúng

tôi xem những vết sẹo ngang dọc trên khắp thân thể do bị tra tấn và một vết thương trên ngực đã được băng bó nhưng còn rỉ máu. Lúc đó anh em tôi vẫn chưa hiểu hết lời nói xa xôi của chú Tinh. Tại sao trong sự việc này lại có liên quan đến Tâm, em gái tôi. Chú Tinh nói tiếp:

- Những ngày bị giam cầm đầy đọa, có lúc chú hoang mang lo sợ sẽ chết mất xác trong rừng sâu, không được nói ra những điều bí mật của kẻ thù. Chú ráng sống, cắn răng chịu đựng mọi sự hành hạ dã man cũng chỉ mong có ngày hôm nay, được nói ra hết sự thật.

Tháng trước quân đội Cộng hòa bất ngờ mở cuộc tấn công vào mật khu khiến giặc trở tay không kịp. Khi rút chạy, chúng biết không thể nào mang theo một kẻ tàn tật như chú nhưng cũng không muốn chú sống để tiết lộ những cơ sở còn hoạt động bí mật, chúng liền ra tay hạ độc thủ. May mắn trời còn đoái thương kẻ bị mang hàm oan. Vì hốt hoảng nên loạt đạn chỉ trượt qua người, gây thương tích ở bên ngực và sau đó chú được lính quốc gia cứu sống kịp thời.

... Chú Tinh vốn dòng dõi quan Đại danh thần Nguyễn tri Phương đời nhà Nguyễn. là vị Tổng chỉ huy quân dân Việt Nam chống trả quyết liệt liên quân Pháp - Tây ban Nha lần lượt ở các mặt trận Đà Nẵng (1858), Gia Định (1861) và Hà Nội (1873). Tại Quảng Nam Đà Nẵng, thực dân đã phải đương đầu với một đạo quân mình trần chân đất, vũ khí thô sơ nhưng dư thừa dũng khí và lòng hy sinh can đảm. “*Cói cút làm ăn, riêng lo nghèo khổ, vốn chẳng phải quân cơ quân vệ, chẳng qua là dân ấp, dân lân; ngoài cật có một manh áo vải, trong tay dùng một ngọn tầm vông, đã lao vào giặc Pháp để thà thác mà đặng câu địch khái, về theo tổ phụ cũng vinh, hơn còn mà chịu chữ đầu Tây, ở với man di rất khổ.*”⁽⁶⁾ Và cuối cùng Pháp đã phải bỏ cuộc. Tháng 3 năm 1860, chúng rút quân vào Gia Định.

Mang dòng máu anh hùng, chú Tinh tham gia phong

trào chống thực dân rất sớm, từ lúc còn đi học. Trên bước đường hoạt động cách mạng, chú đã gặp bác Tấn và kết nghĩa đệ huynh.

Khi bộ mặt đối trá của phong trào kháng Pháp phơi trần, biến thành đảng Cộng sản tàn hại sinh linh, khiến nhân tâm đồ thán, hai anh em bắt đầu chán nản và bất mãn. Họ rủ nhau bỏ trốn về Quảng Nam ẩn dật ở nhà bác Tấn, chờ vài tháng sau tình hình yên lắng, chú Tính già từ bác lần dò tìm đường ra quê.

Thế rồi nửa năm sau, chú lại khăn gói trở vào khi được tin nhắn của người nghĩa huynh. Từ đó, anh em chí thú làm ăn không màng đến chuyện gì khác. Ngày lập gia đình chú nghĩ sẽ ở lại vĩnh viễn trên quê hương vợ, không đi đâu nữa cả.

Ông An ngày trước cũng là một thành viên trong phong trào nguy danh dân tộc kia. Tình cờ họ gặp lại. Cú tưởng cùng tâm trạng bị gạt, hoàn cảnh ly khai nên dễ dàng trở thành bạn làm ăn thân thiết với nhau. Rồi kế tiếp sau đó là sui gia của ba má tôi khi Khanh cưới Tâm về làm vợ.

Vài năm trôi qua, bác Tấn trở nên giàu có tiếng tăm và cũng từ đó bắt đầu có những người khách lạ bất ngờ đến viếng bác trong đêm khuya vắng vẻ. Chuyện này bác Tấn giấu kín tất cả mọi người, chỉ tiết lộ với chú Tính và ông An là hai đồng chí cũ biết mà thôi.

Những người khách không mời kia chính là cán bộ Việt minh, hay nói đúng hơn là của “Mặt trận giải phóng”. Ban đầu họ kêu gọi bác Tấn sự ủng hộ tài chánh nhưng càng về sau họ càng lấn lướt tỏ rõ thái độ hăm dọa, yêu sách những điều không thể chấp nhận được như: cung cấp súng đạn chất nổ, vẽ sơ đồ các kho tàng, vị trí đồn trú của quân đội quốc gia ...

Đã có lúc bác Tấn muốn trình bày tất cả mọi việc lên cơ quan an ninh nhưng sợ liên lụy đến gia đình, do đó bác nấn ná tìm kế hoãn binh, cố kéo dài thời gian, âm thầm trù liệu với chú Tính cất dấu hết số vàng dành dụm được bấy lâu,

đồng thời bán trại cưa, nhà cửa, máy móc, ghe tàu ... rồi hai người đưa mẹ và các em, các cháu chuyển hết về Đà Nẵng là nơi an toàn để sinh sống.

Bác bắt đầu kín đáo tìm người mua. Vài người chủ trại mộc thân thiết được mời đến, trong số đó có cả ông An. Sự việc mua bán chưa ngã ngũ vào đâu thì những con người bí mật kia bỗng xuất hiện. Không biết do ai báo cáo nhưng họ đã rõ ý định bác Tấn muốn thanh toán hết tài sản để ra đi.

Chúng tôi trên đưa ra đề nghị nếu bác bằng lòng hiến dâng tất cả gia tài, của cải cho Mặt trận thì ngược lại bác sẽ được vinh danh và kết nạp vào đảng cộng sản ngay lập tức.

Không còn nhẫn nhịn thêm được nữa, bác cương quyết phản đối và vạch trần những thủ đoạn đê hèn cũng như dã tâm đen tối của lũ người đầy cuồng vọng và hiểm độc, tham lam ấy. Lần đó, bác Tấn đã biểu hiện đầy đủ cái dũng khí oai phong quật cường của một nhà nho yêu nước chân chính, không nao núng khuất phục trước bạo lực đen tối và sẵn sàng trực diện đối đầu với bọn hiếu chiến cuồng sát, dầu phải trả giá bằng chính sinh mệnh.

Ngay sau khi chúng bỏ đi, lập tức hàng trăm lượng vàng y Kim Thành và mớ hột xoàn đá quý được chính tay bác và chú Tính mang đi đào, chôn giấu dưới tủ sách, cạnh bên chậu Lão Mai vàng tứ quý và mấy khóm Cúc tần, trong căn phòng mái đồng của bác đã để trống bấy lâu nay. Bác thông tuệ sáng suốt lo xa.

Hôm sau, bác Tấn trở lên nguồn sắp xếp tất cả công việc của trại gỗ, thanh toán mọi khoản tiền lương và thưởng tiền hậu hĩnh cho các công nhân, rồi giải tán tổ khai thác gỗ, nhóm kéo gỗ và vận chuyển trên sông, tuyên bố chính thức đóng cửa cơ sở làm ăn. Tuần sau bác trở về.

Thế rồi một tuần sau, vào một buổi chiều, ông An cho thằng Khanh đến mời bác Tấn và chú Tính tới nhà nhậu tiết canh lòng heo là món họ khoái khẩu. Chú Tính bị nhức đầu ở nhà, nên bác Tấn đi một mình.

Chiều hôm đó tại nhà ông An, bác gặp chuyện bực mình,

cãi nhau to tiếng với mấy người lạ mặt nên trái với thường lệ, hôm nay bác uống hơi nhiều rượu. Khi về đến nhà trời đã khuya nhưng bác không làm sao ngủ được, tâm trạng bất an, bác đi lòng vòng trong phòng, miệng lảm nhảm nói, chửi một mình, lúc tiếng Việt, lúc tiếng Pháp. Rồi linh cảm mơ hồ báo động. Bác chong đèn viết một lá thư dặn dò chú Tính mọi điều, nhưng thư chưa viết xong thì bọn hung đồ đã xuất hiện.

Chúng gồm ba tên, một trẻ, một trung niên và một bịt mặt, dùng mã tấu xáp đến định không chế bác Tấn. Chúng không ngờ bác biết võ, chống cự lại quyết liệt. Tuy nhiên thân già sức yếu thể cô, bác bị chém trúng vài nhát dao, máu ra nhiều nên dần dần đuối sức ... Cuối cùng chúng hạ độc thủ.

Vừa lúc đó chú Tính xuất hiện, ngay lập tức xung trận. Chú hét lớn như sấm nổ, nhảy vút vô phòng tựa tia chớp. Hai bàn chân chưa chấm đất thì ngọn song cước đã phóng vù ra. Đường quyền gia truyền tuyệt kỹ của dòng dõi võ tướng đã đốn ngã lập tức hai tên tuổi trẻ, tay quyền đâm vào mặt tên trung niên. Cả ba cây thối đổ nhào xuống sàn nhà nằm bất tỉnh. Chú Tính chạy đến nâng bác Tấn dậy. Người bác đầy vết thương, cổ họng bị một nhát mã tấu vỡ toác, máu phun có vòi. Bác không nói được, chỉ đưa đôi mắt lạc thần nhìn chú Tính, rồi nhìn vào bàn tay trái của mình. Dõi theo ánh mắt, chú thấy nơi bàn tay bác Tấn vừa mở ra có một mảnh giấy, chú vội vàng lấy đọc. Vừa lướt qua những dòng thư, chú Tính ngẩn ngơ chết sững, mắt trợn ngược, nghiến răng trèo trẹo rồi quay qua ba tên hung đồ.

Khi ấy chúng vừa tỉnh dậy, hai tên đã trèo qua cửa sổ thoát ra bên ngoài, tên bịt mặt còn đang bám lơ lửng trên cửa. Chú Tính gào lên bật người lao đến, cánh tay vươn dài ra chụp tấm khăn tên bịt mặt giật mạnh, cùng lúc có tiếng súng nổ vang lên liền nhau. Chú thấy nhói đau bên hông, cánh tay rũ xuống. Sức lao đẩy chú văng qua cửa sổ, ngã nhào ngoài sân. Chú Tính biết mình đã trúng đạn nhưng

cùng lúc chú cũng phát hiện ra tên bịt mặt chính là Khanh - chồng Tâm, đúng như điều suy đoán về cha con ông An mà bác Tấn đã ghi lại trong thư.

Bị lộ diện chúng quyết định bắt chú Tính mang theo để khai thác nơi giấu vàng đồng thời giữ kín được thân thể, tổ chức và đồ tội giết người cho chú. Thăng Khanh nhanh chóng trở vào nghi trang bản án trên ngực người chết rồi trở ra cùng đồng bọn dẫn chú Tính tẩu thoát.

Từ đó chú Tính trở thành tên tội đồ, muốn chết không được, muốn sống không yên. Chúng đưa chú vào hang ổ đầu não rồi thay nhau tra khảo chết đi sống lại nhiều lần để tìm ra nơi chôn giấu vàng.

Nhưng chú Tính khôn ngoan biết rằng, dẫu có khai thật thì kết quả cũng vẫn là cái chết, có khi còn đến sớm hơn. Thà là lửng lơ nửa vời may còn hy vọng giữ được mạng sống và biết đâu sẽ có cơ may trốn thoát, để làm sáng tỏ nỗi oan tình và chỉ ra nơi chôn giấu của cải cho gia đình bác Tấn biết, hầu đền đáp tâm tình bằng hữu thâm giao bao năm đùm bọc thương yêu.

Do đó, chú Tính lần nữa đòi phải gặp mặt tên An mới chịu nói ra nơi cất giấu vàng. Quả thật, chúng để chú yên.

Mấy tháng sau tên An vào mật khu gặp chú, đến lúc đó thì chú mới biết rõ. Từ lâu tên An được cán bộ công sản gài lại nằm vùng để hoạt động nội tuyến, nhưng sợ bị lộ vì đã gặp mặt bác Tấn ở trong căn cứ kháng chiến, nên giả vờ đóng vai bất mãn ly khai để ngụy trang che dấu.

Chú Tính suy nghĩ tính toán, lựa tìm một chỗ giấu vàng thật khó đào bới nhưng hợp lý để gạt tên An. Chú bảo rằng dưới nền đất của nhà kho chứa gỗ, nơi đó chính là chỗ cất giấu vàng.

Tên An hí hửng trở về, chắc hẳn phen này tìm được nhiều vàng lập công lớn với đảng. Ông ta đâu có ngờ dưới lớp đất đá cần khô kia chẳng có vàng ròng đá quý gì cả, mà chỉ là nỗi hận thù của hai nạn nhân quân tử nhẹ dạ, vì cả tin người bạn đồng chí mà ôm hận mệnh chung.

Phân chú Tính, sau khi tên dê tiện đi rồi, chú thanh thân đợi chờ cái chết như con chiên dọn mình sẵn sàng về nước Chúa. Nhưng, trời cao có mắt ... chú được quốc gia cứu thoát. Khi quân đội mở cuộc đột kích, tên nhận lệnh giết chú vì hoảng sợ nên nổ súng bắn nhàu vào chú, định ninh rằng chú đã chết và bí mật sẽ vĩnh viễn nằm trong bóng tối.

Chú Tính chắm dứt câu chuyện kể đoạn đời bi thương nghiệt ngã đầy kinh hoàng và hận thù của chú bằng giọng trầm buồn, cam phận. Không cầm được những giọt nước thương tâm, anh em chúng tôi bước đến trước mặt chú, vòng tay cúi đầu tạ lỗi.

Ánh mắt chú Tính hiền lành bao dung, đưa tay kéo anh em tôi vào lòng. Chú vuốt ve trầu mền như ngày xưa khi chúng tôi còn bé. Mặt chú rạng rỡ vui mừng, nhưng đôi mắt thì ướt đẫm lệ.

Đơn vị tình báo phản gián của Sở I An ninh quân đội sau khi được anh em tôi xác minh ẩn tình câu chuyện ly kỳ, đã mời chúng tôi cùng tham gia kế hoạch gài bẫy tinh vi, để bắt trọn ổ bọn nội tuyến kinh tài nằm vùng Việt cộng. ANQĐ can thiệp cho tôi được phép vắng mặt dài hạn tại đơn vị hành quân vì công tác đặc biệt.

Chú Tính trở lại quân y viện, tiếp tục điều trị thương tích, tạm thời cách ly chữa cho gia đình biết tin, chờ đến khi hoàn tất kế hoạch sẽ đoàn tụ với thím sau.

Chia tay với vị sĩ quan tình báo, tôi đóng vai một người lính đi phép về thăm quê bình thường.

Hôm sau chờ lúc cả nhà đi vắng, hai anh em tôi theo lời chỉ dẫn của chú Tính, đến căn phòng mái dông của bác Tấn, đào sâu dưới tủ sách, bên máy cùm lão mai, cục tằm.

Quả thật, chúng tôi đã tìm thấy chung quanh mấy hòn đá xanh chẵn quanh làm dấu, là một thùng sắt đại liên đựng đầy những thẻ vàng lá và một số vòng ngọc, nhẫn kim cương, hột xoàn. Một tài sản đồ sộ.

Không ai nói nửa lời, anh em tôi đồng chấp tay hướng vọng vào thình không bái tạ, cầu nguyện hương hồn bác Tấn hiển linh giúp hai cháu trả được mối gia thù và xin độ trì cho chú Tính, người bạn thủy chung của bác, được sớm bình phục và an lành trong những ngày cuối đời. Kế tiếp, chúng tôi bắt đầu tiến hành kế hoạch của ANQĐ đã vạch ra.

Thời điểm đó cuộc sống nông thôn có phần xáo động. Quân đội Cộng hòa tuy đã phát triển lớn mạnh, nhưng cũng không đủ lực lượng để bảo vệ và duy trì an ninh đến cấp xã ấp. Giặc cộng từ núi rừng lén lút xâm nhập xuống đồng bằng; du kích trước đây trốn chui nhủi sống bám vào dân, nay cũng vùng trộm xuất hiện.

Chiều hôm đó, trên “Nghênh phong Các” giữa lòng hồ sen mát mẻ, chúng tôi mời cha uống rượu. Anh chị Hai bảo có mua được mớ lòng heo tươi ngon, sẵn dịp tôi về phép nên mời nhậu vài ly cho vui. Đợi khi ăn uống xong, anh Hai pha bình trà mời cha rồi kể tai nói nhỏ. Hai mắt cha tôi mở lớn, sừng sốt lẫn mừng vui. Chúng tôi đưa ông vào phòng bên trong, chỉ cho cha thấy thùng vàng đầy ắp. Anh Hai xa gần gợi ý:

- May mắn bất ngờ, chúng con tình cờ phát hiện được tài sản của bác Tấn để lại. Số của cải này đủ để cho gia đình ta sống trọn đời, nhưng cũng chính vì nó mà bác đã vong mạng. Tình hình an ninh hiện nay không được tốt, do đó chúng con muốn bàn với cha cho bán đi trại gỗ xưởng cưa, chuyển hết gia đình ra Đà Nẵng sinh sống, để các cháu có cơ hội gần gũi ánh sáng văn minh, việc sinh hoạt, học hành cũng được dễ dàng, thặng tiến hơn.

Trầm ngâm suy nghĩ giây lát rồi cha tôi bảo, việc di chuyển chỗ ở cần phải xin ý kiến bà nội và hội ý gia đình. Riêng việc bán trại gỗ, xưởng cưa thì ba đồng ý ngay.

Từ ngày bác Tấn mất đi, trại gỗ làm ăn cầm chừng, xem ra chẳng mấy thuận lợi lắm. Mọi việc đều giao hết vào tay người bà con quản lý, thình thoảng cha hoặc anh Hai mới viếng qua.

Ông An có đôi lần mở lời hỏi mua nhưng cha chưa quyết định. Nay tiện thể anh Hai đề nghị, cha giao cho anh em tôi đứng ra lo việc mua bán.

Hôm sau tin bán trại cửa được công nhân loan truyền mau chóng. Ngay chiều hôm đó ông An tìm đến nhà chúng tôi. Đúng như dự đoán của An ninh, ông ta nôn nóng mua lại trại cửa mục đích là để đào tìm số vàng bác Tấn đã chôn giấu, mà từ lúc bắt ép chú Tính khai ra ông vẫn chưa có cơ hội thực hiện được.

Nhìn mặt tên đồ tể, anh em tôi cố dần lòng căm hận, giữ vẻ thản nhiên. Đúng theo kế hoạch, chúng tôi nêu ra giá bán trại gỗ vừa phải, không thấp quá để địch nghi ngờ cảnh giác, nhưng cũng không cao quá gây nên khó khăn cho đối phương. Do đó việc mua bán được thỏa thuận nhanh chóng và thủ tục giấy tờ chuyển nhượng sở hữu chỉ trong vài hôm là xong. Đó cũng là nhờ sự can thiệp hữu hiệu ngấm ngầm bên trong của cơ quan an ninh.

Tuần lễ sau, ông An đã chính thức là chủ nhân mới của toàn bộ trại gỗ gồm nhà ở, văn phòng, xưởng cửa, nhà kho, máy móc, bến bãi ... Lập tức ông An cho thay thế toàn bộ số công nhân cũ, nhận vào những người mới là những khuôn mặt xa lạ, lấm lì và giao hoạt. Tôi đoán chừng chúng sắp sửa đào tìm của cải.

Nhiệm vụ chúng tôi đến đây là chấm dứt. Phần kế hoạch còn lại do cơ quan tình báo tiến hành. Trước khi trở về đơn vị gốc, tôi ra Đà Nẵng hoàn tất thủ tục báo cáo.

Về đơn vị khoảng một tháng, tôi nhận được thư của anh Hai kể sơ lược qua diễn tiến sự tình. Hai tuần sau, tôi nhận tiếp công điện của An ninh Vùng I mời về tham dự phiên tòa xử công khai một vụ án giết người có liên can đến khủng bố chính trị, an ninh quốc gia.

Trước vành móng ngựa, trước nhân chứng mà chúng ngỡ đã chết là chú Tính, ông An, thằng Khanh, hai tên hung thủ trong đêm thăm sát và đồng bọn của tổ chức nội tuyến kinh tài cộng sản nằm vùng, phải cúi đầu nhận tội giết người

và hoạt động chống phá quốc gia.

Người chủ chốt cầm đầu là ông An, lãnh án tù chung thân khổ sai. Sau lời tuyên phạt, mặt ông thất sắc, thân thể xiêu đảo run rẩy. Ông An khóc nức nở, cúi mặt tránh ánh mắt phẫn nộ pha lẫn thương hại của người đồng chí năm xưa, đã vì ông mà trở nên thân tàn ma dại.

Chủ Tịch ngồi trên xe lặn, lặng lẽ đưa mắt nhìn ông An không nói nửa lời. Riêng thằng Khanh và hai tên hung thủ đã giết bác Tấn, bắn bị thương chú Tịch, mỗi tên phải lãnh án hai mươi năm côn đảo.

Số đồng bọn còn lại xét theo từng tội trạng, mức độ thiệt hại mà chịu án phạt tù. Đó là cái giá phải trả cho những kẻ phản bội dân tộc, cuồng tín và vong tình bội nghĩa.

Dư luận những người tham dự phiên tòa cho rằng án phạt vẫn còn nhẹ tay và nhân đạo quá. Đúng ra ông An phải bị xử tử hình.

Tuy nhiên trong vụ án thâm độc này không chỉ riêng bác Tấn chịu thảm tử, hay mỗi mình chú Tịch là nạn nhân bị hành hạ dã man đến tàn phế, mà còn một tình tiết khác ít ai biết đến ngoài gia đình.

Một con người ngoại cuộc khác, hoàn toàn vô can trong vụ án, nhưng lại là nạn nhân đau khổ cũng không kém phần thể thảm. Tuy không bị hành hạ thể xác nhưng đã mang thương tật suốt đời, một vết thương trí mạng trong tâm hồn, trong đời sống tình cảm vợ chồng. Đó là Tâm, em gái tôi, vợ Khanh.

Vĩnh biệt, ly tan, tui nhục, dối trá... tất cả ước vọng của người con gái đôi mươi phút chốc bị hủy diệt bởi chính bàn tay chồng mình. Nỗi đau thương to lớn bất ngờ đổ ập xuống đời em tôi khiến em rũ xuống như một thân cây mục.

Tôi tự hỏi không biết đến bao giờ em mới nguôi ngoai được nỗi ám ảnh đau thương về cái chết của người bác thân yêu như cha đẻ mình, mà người gây ra thảm cảnh lại chính là chồng của mình.

Với bác Tấn, vốn dĩ là nhà một nho hiền lành, nhân

ái, kính mẹ thương em, nhưng cũng đầy can đảm, tiết tháo của bậc mã thượng anh hùng kiên trung bất khuất, tôi tin chắc rằng bác cũng thấy được sự trong sạch vô tội của em



làng xưa

Tâm mà thông cảm tha thứ.

Riêng chú Tính có lẽ là người mãn nguyện nhất vì đã rửa sạch được nỗi hăm oan cho bản thân, báo được huyết thù cho nghĩa huynh và gặp lại người thệ ước

trăm năm.

Thím đón chú về trong vòng tay yêu thương và ngưỡng phục. Bà nội tôi tặng vợ chồng chú Tính trại gỗ vừa được cơ quan An ninh trả lại và trích ra một phần số vàng trong mỏ tài sản mà chú và bác Tấn đã bí mật chôn giấu năm xưa, như là một món quà dành tặng cho con người trọn tình thủy chung trung nghĩa, đồng thời bù đắp phần nào những đau khổ và oan khiên cuộc đời mà chú Tính đã phải một mình âm thầm gánh chịu.

Chia tay hai người bạn mới, chúng tôi lên đường trở về thành phố. Gió chiều mơn man trên da thịt chiếc áo mùa xuân, nắng hanh vàng lan tỏa phủ khắp những cánh đồng mênh mông. Cảnh đẹp tuyệt vời của buổi chiều xuân nơi thôn dã đồng quê, vẫn không xua tan được trong lòng tôi nỗi buồn bất chợt.

Nghe qua câu chuyện kể, tâm tư tôi bỗng có nhiều trăn trở. Tôi tin rằng con người sinh ra đều có số mệnh, nhưng đồng thời tôi cũng tin số mệnh sinh khởi từ đạo làm người.

Sống lương thiện ngay thẳng, biết phép tắc lễ nghĩa, có lòng từ bi bác ái sẽ tạo nên đức hiếu sanh. Biết tránh xa và

ghê tởm những điều xấu, biết lẽ phải trái, thuận nghịch của đất trời, của lòng người thì ắt phải biết kính sợ thiên mệnh. Đây chính là cái Lý của thuyết nhân quả tuần hoàn, cái Đạo của người quân tử.

Đạo làm người đòi hỏi sự trung thực và dũng cảm đối với chính bản thân mình, trước khi đối với kẻ khác. Hiểu thấu đáo được chân lý ấy thì khi phải đối diện với nghịch cảnh, với sự hơn thua, được mất, thành bại, vinh nhục, sướng khổ của cuộc đời, ta có thể an nhiên bình thản đón nhận.

Điều làm tôi băn khoăn không phải là cái chết oan ức của ông Tấn hoặc bản án tuyên phạt dành cho cha con ông An hay số phận nghiệt ngã của chị Tâm, chú Tính ... bởi, trong chiến tranh có việc gì mà không thể xảy ra. Nhưng điều làm tôi trăn trở chính là tương lai của tuổi trẻ, thân phận của quê hương và trên hết là dòng sinh mệnh dân tộc ... trước những bất an, chiến loạn triền miên do tham vọng quyền lực cuồng điên của bè lũ tham tàn cộng sản ngụy danh dưới chiêu bài giải phóng quê hương.

Họ bắt kẻ tổ quốc suy vong, nhân tâm đổ than; họ lạnh lùng thẳng tay chém giết. Cái đầu và bàn tay họ tanh tươi mùi máu và đầy đầy hận thù. Ôi! thế gian sao bi thảm quá.

Trong lịch sử Việt Nam không thiếu những anh hùng xuất thân từ chốn Nho gia, những hào kiệt khởi đầu bằng sự nghiệp bút nghiên ... nhưng đã để lại cho đời sau những án văn bất tử, những thiên hùng ca diễm tuyệt, những hào quang rực rỡ về tinh thần yêu nước, những hy sinh cao cả và tinh thần bất khuất trong sứ mạng lịch sử chống ngoại xâm.

Những bậc tiền nhân lưu danh sử sách như: Hoàng Diệu, Nguyễn Trãi, Nguyễn Du, Phan châu Trinh, Trương Định, Nguyễn Bình Khiêm, Nguyễn Đình Chiểu ... và còn biết bao những nhà nho khác đã góp bàn tay viết lên những trang sử oai hùng cho dân tộc, thâm đẫm huyết lệ, đậm đà tính nhân văn nhưng cũng hào hùng oanh liệt không kém hàng dũng tướng tài danh.

Dầu trải qua trăm cay nghìn đắng, thăng trầm trôi nổi,

long đong phiêu dạt, tấm lòng cô trung vô hạn của một nhà Nho vẫn sáng ngời thủy chung và tận tụy báo quốc. Họ xứng đáng là học trò của Thánh hiền; họ vĩnh viễn là niềm hãnh diện muôn thủa của dân tộc Việt Nam./-

Chú Thích

- (1) *Nghên phong các: Lầu đón gió.*
- (2) *Chuông phong tiết, giàu phong lực, đầy phong nhã.
Tác giả là Ông Lê văn Nhân, người quê An Nhơn,
Bình Định dưới đời Tây Sơn.*
- (3) *Kiều của Nguyễn Du.*
- (4) *Một chữ là thầy, nửa chữ cũng là thầy.
Câu mở đầu truyện Lục vân Tiên của cụ Nguyễn đình
Chiểu.*
- (5) *Thi đỗ Tú tài thì làng xã rước, đỗ Cử nhân thì hàng
huyện rước, đỗ Tiến sĩ thì hàng tổng phải thực hiện
đầy đủ lễ nghi, đem cò ngựa, vòng lọng rước Tân khoa
và cả cha mẹ và vợ Tân khoa về nhà.*
- (6) *Văn tế Nghĩa Sĩ Cần Giuộc của Tú tài Nguyễn đình
Chiểu.*

